

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CTCP (HOSE: VIC)
TẬP ĐOÀN ĐA NGÀNH

Tăng trưởng LN được thúc đẩy chính bởi mảng BĐS và thu nhập tài chính

- Doanh thu Q2/26 tăng mạnh 162% svck với động lực chính đến từ việc đẩy mạnh bàn giao các dự án BĐS và xe điện. LN sau thuế cổ đông công ty mẹ Q2 đạt hơn 10 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh so với mức -941 tỷ đồng trong Q2/25, phần lớn nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của mảng BĐS cùng thu nhập từ việc chuyển nhượng mảng sản xuất tại Việt Nam của VinFast và một số khoản đầu tư tài chính khác.
- Doanh thu và LN cổ đông công ty mẹ lũy kế 6T26 lần lượt tăng mạnh 72.5% và 186.2% svck, đạt 222,288 tỷ đồng và 17,279 tỷ đồng. Doanh thu và LN sau thuế lần lượt hoàn thành 46% kế hoạch doanh thu và 58% kế hoạch lợi nhuận công ty đề ra cho năm 2026.

Tổng quan KQKD hợp nhất trong Q2/26
Doanh thu tăng mạnh phần lớn nhờ mảng BĐS và sản xuất công nghiệp

Doanh thu Q2/26 tăng mạnh 162.0% svck và 13.0% sv quý trước, đạt 117,936 tỷ đồng với động lực chính đến từ mảng BĐS (gấp 4.8 lần cùng kỳ và tăng 11.3% sv quý trước) và xe điện (gần gấp đôi cùng kỳ và tăng 19.4% sv quý trước). Bên cạnh đó các mảng kinh doanh khác cũng ghi nhận doanh thu tăng trưởng tốt svck, đặc biệt là mảng khách sạn & giải trí (+23.9% svck và -7.5% sv quý trước). Doanh thu 6T26 tăng 72.5% svck, đạt 222,288 tỷ đồng, hoàn thành 45.8% kế hoạch cả năm đề ra.

Biên lợi nhuận gộp cải thiện svck nhờ tỷ trọng đóng góp lớn của mảng BĐS

Biên LN gộp Q2/26 đạt mức 23.3%, mở rộng 3.5 điểm % sv cùng kỳ, chủ yếu nhờ tỷ trọng đóng góp của mảng BĐS tăng mạnh. Trong khi đó, trong số các mảng kinh doanh chính, chỉ mảng khách sạn & giải trí ghi nhận biên cải thiện svck trong Q2. Biên LN gộp 6T26 đạt 24.0%, tăng 3.0 điểm % svck nhờ biên gộp mảng BĐS và khách sạn & giải trí cải thiện svck.

Doanh thu tài chính tăng mạnh nhờ ghi nhận chuyển nhượng bộ phận sản xuất tại Việt Nam và các khoản đầu tư tài chính

Doanh thu tài chính Q2/26 cao gấp 8.6 lần svck, đạt 21,654 tỷ đồng, phần lớn nhờ ghi nhận 15,882 tỷ đồng lãi thanh lý các khoản đầu tư tài chính và chuyển nhượng công ty con. Trong đó lãi từ chuyển nhượng bộ phận sản xuất của VinFast tại Việt Nam chiếm khoảng 2/3. Cuối Q2, VinFast đã hoàn tất việc tách và chuyển nhượng mảng sản xuất tại Việt Nam.

Tiếp tục nhận tài trợ từ chủ tịch trong Q2

Trong Q2/26, VIC tiếp tục nhận tài trợ 7.5 nghìn tỷ đồng từ chủ tịch cho VinFast (Q2/25 nhận tài trợ 18 nghìn tỷ đồng). Lũy kế đến cuối Q2/26, công ty đã nhận 40,500 tỷ đồng, tương ứng 81.4% kế hoạch tài trợ vốn đến hết năm 2026 của chủ tịch đã cam kết từ 2024.

LN sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 10,003 tỷ đồng, cải thiện mạnh so với mức -941 tỷ đồng của Q2/25 và tăng 37.5% sv quý trước. Lũy kế 6T26, LN cổ đông công ty mẹ đạt 17,279 tỷ đồng, cao gấp 2.9 lần cùng kỳ. LN sau thuế 6T26 hoàn thành 58.2% kế hoạch cả năm của công ty.

Giá đóng cửa (đồng/CP)	208,500
Vốn hóa (tỷ đồng)	1,618,416
Số CP lưu hành (tr CP)	7,762
Cao nhất 52 tuần	230,500
Thấp nhất 52 tuần	57,500
Giá mục tiêu	N/A
Tiềm năng tăng giá	N/A

DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU


	VIC	VNINDEX
P/E trượt 12T (lần)	73.6	12.0
P/B hiện tại (lần)	9.8	2.0
ROA (%)	1.9	2.7
ROE (%)	14.8	17.2

* dữ liệu tại ngày 7/8/2026

Cổ đông lớn

Vietnam Investment Group	32.6%
VinSpeed	10.8%
Phạm Nhật Vượng	9.1%

Tổng quan doanh nghiệp

Vingroup là tập đoàn tư nhân lớn nhất tại Việt Nam, dẫn đầu cả nước trong nhiều ngành nghề kinh doanh. Công ty con Vinhomes là nhà phát triển BĐS hàng đầu, trong khi Vinpearl dẫn đầu mảng khách sạn và du lịch. Thông qua công ty liên kết Vincom Retail, VIC nắm giữ vị thế lớn trong ngành cho thuê sản phẩm bán lẻ. Tập đoàn cũng tiên phong trong lĩnh vực xe điện thông qua VinFast và tích cực đóng góp vào cơ sở hạ tầng xã hội thông qua các khoản đầu tư vào y tế, giáo dục và giao thông công cộng. Bên cạnh đó, Vingroup đang từng bước tiến vào lĩnh vực năng lượng tái tạo và phát triển cơ sở hạ tầng, củng cố hệ sinh thái và tăng cường sự tích hợp giữa các phân khúc kinh doanh đa dạng của mình.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Thị Thúy Nga

nganttt1@vpbanks.com.vn

Tỷ đồng	Q2/26	Q2/25	%svck	% sv quý trước	6T26	% svck
Doanh thu	117,936	45,022	162.0%	13.0%	222,288	72.5%
_BDS	67,009	13,848	383.9%	11.3%	127,197	84.6%
_Sản xuất Công nghiệp	33,427	17,297	93.3%	19.4%	61,415	86.3%
_Dịch vụ khách sạn & giải trí	3,450	2,783	23.9%	-7.5%	7,179	36.2%
_Giáo dục	1,568	1,374	14.1%	-24.2%	3,635	13.5%
_Bệnh viện	1,577	1,324	19.1%	16.9%	2,925	17.1%
_Khác	10,906	8,395	29.9%	20.8%	19,936	24.6%
LN gộp	27,481	8,914	208.3%	6.0%	53,419	96.8%
Lãi/lỗ thanh lý BDS đầu tư	418	384	8.8%	n/a	418	5.3%
Chi phí BH&QLDN	(19,164)	(9,237)	107.5%	68.2%	(30,558)	65.1%
Thu nhập tài chính	21,654	2,507	763.8%	867.7%	23,891	274.0%
Chi phí tài chính	(15,327)	(16,326)	-6.1%	27.0%	(27,395)	13.1%
Lãi từ liên doanh, liên kết	212	86	147.2%	-42.9%	583	87.6%
Thu nhập khác ròng	6,895	17,449	-60.5%	6.9%	13,347	-32.1%
LN trước thuế	22,169	3,777	486.9%	92.2%	33,706	202.1%
LN sau thuế	14,764	2,297	542.9%	163.1%	20,375	348.8%
LN sau thuế cổ đông công ty mẹ	10,003	(941)	n/a	37.5%	17,279	186.2%
Biên LN gộp	23.3%	19.8%	+3.5 đ %	-1.6 đ %	24.0%	+3.0 đ %
_BDS	62.7%	80.3%	-17.5 đ %	+7.7 đ %	59.1%	+12.4 đ %
_Sản xuất Công nghiệp	-51.5%	-24.9%	-26.6 đ %	-16.0 đ %	-44.2%	-12.8 đ %
_Dịch vụ khách sạn & giải trí	34.6%	27.2%	+7.4 đ %	+2.5 đ %	33.3%	10.5 đ %
_Giáo dục	-5.2%	8.0%	-13.1 đ %	-34.0 đ %	14.2%	-8.9 đ %
_Bệnh viện	15.9%	18.6%	-2.7 đ %	+3.2 đ %	14.4%	-2.6 đ %

Chi tiết kết quả của các mảng kinh doanh chính

Mảng bất động sản: Vinhomes Green Paradise thúc đẩy doanh thu Q2; doanh số bán hàng tiếp tục tích cực

Doanh thu mảng BDS Q2/26 đạt 67,009 tỷ đồng, cao gấp 4.8 lần svck, phần lớn nhờ bàn giao các lô lớn tại dự án Green Paradise (Cần Giờ, HCM). Doanh thu mảng này trong 6T26 đạt 127,197 tỷ đồng, tăng 84.6% svck với đóng góp chính từ việc bàn giao các lô lớn tại Vinhomes Ocean Park 2&3 trong Q1 và Green Paradise trong Q2.

Biên LN gộp Q2 mảng BDS đạt 62.7%, mở rộng 7.7 điểm % sv quý trước nhưng giảm 17.5 điểm % svck do bút toán điều chỉnh giá vốn 6T25 (các chi phí liên quan đến các dự án theo BCC được phân loại lại vào chi phí tái chính), khiến biên LN Q2/25 sau điều chỉnh tăng đột biến. Biên LN gộp 6T26 đạt 59.1%, tăng mạnh 12.4 điểm % svck nhờ sản phẩm BDS bàn giao trong kỳ chủ yếu là bán lô lớn với giá vốn tốt và chi phí phát triển thấp hơn so với sản phẩm bán lẻ.

Giá trị hợp đồng ký bán trong Q2/26 đạt gần 66,400 tỷ đồng, giảm 18.7% so với quý trước nhưng gấp đôi cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh dự án Green Paradise (2,870ha, mở bán T12/2025), trong Q2 các dự án mới mở bán gồm: Global Gate Hạ Long (Quảng Ninh, 4,121ha, mở bán T4/2026), Hải Vân Bay (Đà Nẵng, 512ha, mở bán cuối T3/2026), và Sài Gòn Park (HCM, 880ha, mở bán T6/2026), cũng đóng góp lớn vào doanh số ký bán trong kỳ. Xét theo loại hình, các thương vụ bán lô lớn tiếp tục đóng góp chính, chiếm khoảng 73%.

Tổng doanh số bán BDS chưa ghi nhận tính đến cuối Q2/26 đạt hơn 196,800 tỷ đồng, giảm nhẹ 2.4% so với cuối Q1/26 nhưng tăng 42.4% so với cuối Q2/25. Trong đó các dự án đóng góp chính gồm: 3 dự án mở bán trong năm 2025 (chiếm khoảng 34%) là Wonder Park, Green Paradise và Golden City; và 3 dự án mở bán trong Q2/26 như đề cập ở trên (chiếm khoảng 44%). Giá trị ký bán chưa ghi nhận lũy kế gấp 1.5 lần doanh thu ghi nhận trong 6T26, đảm bảo triển vọng kết quả kinh doanh tích cực cho giai đoạn 2026-27. Cho nửa cuối năm 2026, công ty dự kiến sẽ tiếp tục mở bán giai đoạn tiếp theo của dự án Green Paradise, Green City và phân khu cao tầng của dự án Global Gate Hạ Long.

Tham khảo thêm tại [Báo cáo KQKD Q2/26 của VHM](#)

Sản xuất xe điện: Lượng xe bàn giao tiếp tục tăng mạnh

Trong Q2/26, VinFast đã bàn giao 70,085 ô tô điện trên toàn cầu (+96% svck, + 20% sv quý trước) và 286,039 xe máy điện (gấp 4 lần svck và gấp 2 lần sv quý trước). Lũy kế 6T26, tổng lượng bàn giao ô tô điện toàn cầu đạt 128,662 xe, tăng 78% svck, trong đó thị trường Việt Nam chiếm 90%. Kết quả này hoàn thành 43% kế hoạch cả năm của VinFast. Lượng bàn giao xe máy điện đạt 429,175 xe, tăng 275% svck.

VinFast duy trì sự hiện diện của 6 mẫu xe trong 10 mẫu xe bán chạy nhất thị trường nội địa. Trong đó các mẫu xe tầm trung cao như Limo Green (hạng 1), MPV 7 (hạng 8), VF 7

(hạng 10) đang dần có tỷ trọng đóng góp tốt hơn, giúp nâng cao giá bán lẻ trung bình của hãng.. Trong T5 và T7/2026, VinFast đã lần lượt cho ra mắt 2 dòng xe mới là VF8 và VF2 với số lượng đặt trước tích cực. VF8 ghi nhận 12,728 lượt đặt trước sau 8 ngày mở bán trong khi VF2 đạt 28,742 lượt đặt trước chỉ sau 3 ngày mở bán.

Biên LN gộp mảng này trong Q2 ở mức -51.5%, giảm 26.6 điểm % svck và 16.0 điểm % sv quý trước. Biên LN gộp 6T26 đạt mức -44.2%, giảm 12.8 điểm % svck. Tuy nhiên theo ban lãnh đạo, nếu loại trừ các chi phí liên quan đến các xe đã bán nhưng doanh thu chưa được ghi nhận, biên LN gộp trong 6T26 là -28.8%, cải thiện 4.3 điểm % so với 6T25 nhờ lợi thế theo quy mô, sự đóng góp cao hơn của các mẫu xe có giá tầm trung và tối ưu hóa thiết kế (chi phí nguyên vật liệu giảm 8% - 9% svck và chi phí sản xuất giảm 10% - 20% svck).

Mảng khách sạn & giải trí: Tiếp đà tăng trưởng mạnh

Doanh thu mảng khách sạn và giải trí tăng 23.9% svck, trong đó:

- Mảng khách sạn nghỉ dưỡng tăng 26.7% svck, đạt 1,596 tỷ đồng do: 1) lượng khách tăng nhờ lợi thế của mô hình kinh doanh all-in-one, giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng và việc công ty đẩy mạnh bán hàng (tăng cường tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch, tích cực làm việc với các đại lý nước ngoài, đẩy mạnh khai thác các thị trường long-haul như Nga/CIS, Ấn Độ, Mỹ&Canada,...) trong bối cảnh lượt khách quốc tế đến Việt Nam tăng trưởng mạnh; 2) giá phòng bình quân ngày (ADR) tăng 14% svck; và 3) chi tiêu trên mỗi khách hàng tăng nhờ chiến lược tập trung vào sự gia tăng của khách quốc tế và nhóm khách lưu trú dài. Trong kỳ, toàn bộ hệ thống khách sạn & resort do Vinpearl sở hữu và quản lý ghi nhận 738 nghìn đêm phòng bán, tăng 23% svck với động lực chính đến từ quần thể nghỉ dưỡng tại Nha Trang và Phú Quốc. Lũy kế 6T26, hệ thống ghi nhận tổng 1.5 triệu đêm phòng bán, tăng 26% svck. Tỷ lệ lấp đầy đạt 64%, tăng 11 điểm % svck.
- Trong khi đó hệ thống VinWonders ghi nhận doanh thu Q2 đạt 1,561 tỷ đồng, tăng 25.5% svck, phần lớn nhờ gia tăng doanh thu từ các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, qua đó tăng doanh thu trên mỗi khách (+24% svck).

Biên lợi nhuận gộp mảng khách sạn & giải trí tiếp tục cải thiện mạnh, tăng 7.4 điểm % svck và 2.5 điểm % sv quý trước, đạt mức 34.6% nhờ: 1) hệ thống khách sạn ghi nhận ADR tăng, tỷ lệ lấp đầy tăng, và chi tiêu trên mỗi khách tăng nhờ sự gia tăng của nhóm khách quốc tế lưu trú dài; 2) hệ thống VinWonders ghi nhận doanh thu trên mỗi lượt khách tăng nhờ chiến lược gia tăng mức chi tiêu tại chỗ.

Tham khảo thêm tại [Báo cáo KQKD Q2/26 của VPL](#)

Các điểm nhấn chính trong bảng CĐKT và Lưu chuyển tiền tệ

Hoạt động triển khai dự án cùng việc tạm ứng, đặt cọc liên quan đến đầu tư, hợp tác đầu tư được đẩy mạnh, thể hiện qua:

- Hàng tồn kho tại cuối Q2/26 ở mức 261,745 tỷ đồng (20% tổng tài sản), tăng mạnh 20.5% sv quý trước và 29.8% sv đầu năm. Phần lớn hàng tồn kho là chi phí đầu tư, xây dựng và phát triển các dự án bất động sản, bao gồm Vinhomes Global Gate Hạ Long, Ven Vịnh Cam Ranh, Green Paradise, Hải Vân Bay, Golden City, Green City, Ocean Park 2&3, và một số dự án khác.
- Trả trước cho người bán tăng mạnh 60.3% sv quý trước và 61.1% sv đầu năm, chiếm 10.4% tổng tài sản. Cùng với đó tổng các khoản tạm ứng, đặt cọc liên quan đến hợp tác đầu tư, kinh doanh, phát triển dự án cũng tăng mạnh 57.2% sv quý trước và 97.8% sv đầu năm, đạt 292,708 tỷ đồng, chiếm 22.4% tổng tài sản.

Tài sản cố định giảm mạnh sau khi tách mảng sản xuất tại Việt Nam của VinFast

Tài sản cố định giảm 44.7% sv quý trước sau khi hoàn tất việc tách và bán mảng sản xuất tại Việt Nam của VinFast. Tại cuối Q2 tổng tài sản liên quan đến hoạt động sản xuất hợp nhất ở mức 94,886 tỷ đồng, giảm 56.7% sv cuối Q1/26. Trong khi đó tổng nợ phải trả liên quan đến hoạt động sản xuất ở mức 70,820 tỷ đồng, giảm 35.3% sv cuối Q1/26. Theo công ty nợ vay liên quan đến hoạt động sản xuất tại Việt Nam khoảng 2.75

tỷ USD đã được loại bỏ khỏi báo cáo hợp nhất, giúp tiết kiệm chi phí lãi vay khoảng 300 triệu USD mỗi năm.

Đa dạng hóa kênh huy động vốn, giúp tỷ lệ đòn bẩy cải thiện

Nhờ không còn hợp nhất nợ vay liên quan đến mảng sản xuất tại Việt Nam, nợ vay giảm nhẹ 0.6% sv quý trước, ở mức 355,756 tỷ đồng. Trong khi đó khoản người mua trả tiền trước (+ 20.4% sv quý trước, + 28.9% sv đầu năm) và các khoản nhận đặt cọc, góp vốn (+34.7% sv quý trước, + 39.9% sv đầu năm) tăng tích cực, hỗ trợ mạnh cho dòng tiền đầu tư phát triển các dự án BĐS. Tỷ lệ D/E ở mức 196.9% tại cuối Q2, cải thiện 35.9 đ % sv quý trước.

	Q2/26	% sv cuối Q1/26	% sv đầu năm	Thay đổi sv cuối Q1/26 (Tỷ đồng)	Thay đổi sv đầu năm (Tỷ đồng)	% Trên tổng tài sản
TỔNG TÀI SẢN	1,308,938	11.0%	17.0%	130,243	190,315	
Tiến, tương đương tiến và đầu tư tài chính ngắn hạn	105,429	42.6%	15.1%	31,521	13,844	8.1%
Phải thu ngắn hạn khách hàng	40,364	10.4%	14.7%	3,788	5,159	3.1%
Hàng tồn kho	261,745	20.5%	29.8%	44,591	60,165	20.0%
Trả trước cho người bán ngắn hạn	135,637	60.3%	61.1%	51,008	51,442	10.4%
Tạm ứng đến bù GPMB	93,420	-3.7%	2.5%	(3,567)	2,302	7.1%
Tạm ứng, đặt cọc liên quan đến hợp tác đầu tư, kinh doanh, phát triển dự án	292,708	57.2%	97.8%	106,537	144,708	22.4%
Tài sản cố định	107,931	-44.7%	-44.8%	(87,373)	(87,464)	8.2%
Tài sản dở dang dài hạn	141,351	1.6%	7.3%	2,260	9,576	10.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	51,958	-24.3%	-2.9%	(16,652)	(1,545)	4.0%
Tài sản khác	78,394	-2.3%	-9.1%	(1,869)	(7,872)	6.0%
NGUỒN VỐN						
Nợ phải trả	1,128,231	10.1%	16.7%	103,240	161,097	86.2%
Nợ vay	355,756	-0.6%	6.1%	(2,066)	20,336	27.2%
Người mua trả tiền trước	179,865	20.4%	28.9%	30,416	40,346	13.7%
Nhận đặt cọc, góp vốn đầu tư, hợp tác theo BCC và đặt cọc theo hợp đồng liên quan đến các dự án BĐS	298,452	34.7%	39.9%	76,875	85,069	22.8%
Nợ phải trả khác	294,158	-0.7%	5.5%	(1,985)	15,347	22.5%
VCSH	180,707	17.6%	19.3%	27,003	29,218	13.8%
D/E	196.9%	-35.9 đ%	-24.5 đ%			

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tích cực

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh dương 50,127 tỷ đồng trong Q2/26, tiếp tục được dẫn dắt chính bởi mảng BĐS khi công ty đẩy mạnh bàn giao và mở bán mới, qua đó ghi nhận lượng tiền trả trước/đặt cọc từ khách hàng và các đối tác tăng mạnh.

	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2/26
DÒNG TIỀN THUẦN TRONG KỲ	(10,090)	41,709	(2,050)	1,367	(17,476)	21,645
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO)	(17,474)	88,223	7,941	(9,444)	26,510	50,127
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư (CFI)	(16,629)	(76,405)	(51,502)	4,607	(68,459)	(106,084)
_ Chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản khác (Capex)	(12,884)	(29,926)	(26,016)	(7,330)	(20,164)	(50,523)
_ Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác ròng	955	(32,771)	(33,439)	(20,811)	(37,429)	(60,332)
Dòng tiền từ hoạt động tài chính (CFF)	24,012	29,892	41,511	6,204	24,473	77,602

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý như một chứng thư thẩm định giá. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 21 và 25, VPBANK Tower, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com.vn